



# WILLIAM SHAKE**S**PEARE

TUYỂN TẬP  
TÁC PHẨM



NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU  
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

**TUYỂN TẬP TÁC PHẨM  
WILLIAM SHAKESPEARE**

© TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY  
giữ bản quyền về tổ chức, bố cục và trình bày

**TUYỂN TẬP TÁC PHẨM  
WILLIAM SHAKESPEARE**

**NHÀ XUẤT BẢN SÂN KHẤU  
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY**

Trong lần in này, chúng tôi giữ nguyên cách phiên âm như ở các lần in trước; chỉ riêng tên tác giả chúng tôi viết theo ngôn ngữ gốc.

## LỜI GIỚI THIỆU

William Shakespeare là một trong số những nhà văn hóa vĩ đại nhất của nhân loại. Từ lâu, sáng tác của ông đã vượt ra ngoài phạm vi nước Anh để trở thành tài sản chung của thế giới, thành gia tài quý báu nhất mà nghệ thuật kịch thế giới để lại cho chúng ta học tập, tiếp thu và phát triển. Tính thời sự của gia tài ấy không mấy may giảm đi mà trái lại tăng lên cùng năm tháng. Chỉ riêng trong nửa đầu thế kỷ XX, số công trình viết về ông đã nhiều hơn số công trình của ba thế kỷ trước cộng lại.

Bí quyết tạo thành tính bất tử, tính thời sự và tính toàn nhân loại của gia tài ấy chính là ở điểm ông đã trung thành nói lên những nguyện vọng, những ước mơ, những hoài bão thầm kín nhất của nhân dân Anh và từ chỗ phản ảnh trung thành tính nhân dân của một nước cụ thể, ông cũng đồng thời phản ảnh một cái gì cũng bất tử như nhân dân, đó là nhân loại.

### I - THỜI ĐẠI

Hoạt động văn học của Shakespeare gắn liền với cả một trào lưu tư tưởng và nghệ thuật vĩ đại đã lôi cuốn Châu Âu từ giữa thế kỷ XIV, gọi là thời văn nghệ Phục hưng. Đó là một thời đại đầy những mâu thuẫn gay gắt trong xã hội.

Do sự phát triển của các đô thị, mở rộng thị trường thế giới nhờ việc phát hiện ra Châu Mỹ và con đường biển sang Ấn Độ, những mầm mống tư bản chủ nghĩa đang hình thành trong lòng xã hội phong kiến Châu Âu lớn lên nhanh chóng phá vỡ cái vỏ phong kiến bấy lâu kìm hãm nó. Tầng lớp thị dân đang lớn nhanh phải chống lại nhiều mặt cản trở của phong kiến: Nó phải phá vỡ chế độ cát cứ phong kiến, hàng rào thuế khóa để thống nhất thị trường nội địa và tạo lập những dân tộc. Nó phải phá bỏ những quan hệ sản xuất phong kiến để tăng sức sản xuất. Nó phải đập tan thân học đã trói buộc tư tưởng để xây dựng những khoa học giúp nó chinh phục thế giới;

đồng thời nó phải xây dựng một văn hoá riêng, một hệ tư tưởng riêng để đáp ứng những lạc thú thế gian chung cho mọi người chống lại thứ tư tưởng an bản, khổ hạnh, chịu kiếp tội đời của nhà thờ Thiên Chúa giáo.

Trong cái đà này xuất hiện những người khổng lồ về văn hoá. Như Engen viết trong *Biện chứng pháp của tự nhiên*: "Đó là bước ngoặt tiến bộ vĩ đại nhất mà nhân loại xưa nay mới thấy. Một thời đại cần đến những người khổng lồ về mặt tư tưởng, về nhiệt tình và về tính cách, khổng lồ về tài năng mọi mặt, và về sự hiểu biết sâu rộng của họ". Một loạt người khổng lồ xuất hiện: Đantê (Dante) ở Italia, Xecvantet (Cervantes) ở Tây Ban Nha, Rabole (Rabelais) ở Pháp. Họ xây dựng nên nền văn học mới nhằm giải phóng con người thoát khỏi những ràng buộc của tôn giáo và hệ tư tưởng phong kiến. Nội dung của nó là tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa, tinh thần tự do dân chủ; hình thức của nó là ngôn ngữ dân tộc đã đạt đến trình độ nghệ thuật mẫu mực.

Nhưng thời đại Phục hưng cũng đồng thời là thời đại tích lũy nguyên thủy của tư bản, thời đại nông dân bị phá sản, bị bóc lột cùng cực và nổi lên bạo động, thời đại mở đầu sự thống trị nghiệt ngã của đồng tiền. Hai mặt mâu thuẫn này trong bản thân cuộc sống đều được ít nhiều phản ánh trong các tác phẩm của các nhà nhân đạo chủ nghĩa, làm thành tính nhân dân sâu sắc của họ. Nhưng có thể nói không ở đâu mà hai mặt này thể hiện sâu sắc bằng ở Shakespeare; ở đây chúng làm thành một mâu thuẫn đau đớn trong từng tác phẩm, khiến cho tác phẩm càng có sức thu hút lạ thường, vì người đọc khó lòng phân biệt được đây là tiếng cười hay tiếng khóc, là sân khấu hay cuộc đời. Điều này cũng có cái nguyên nhân khách quan của nó.

Thực vậy, không ở đâu mà mặt vinh quang và mặt đen tối của thời tích lũy nguyên thủy của tư bản lại cụ thể cho bằng ở quê hương nhà thơ. Ở thế kỷ XVI, nước Anh có bước ngoặt lớn về mọi mặt: kinh tế, xã hội, văn hoá, biến thành "nước điển hình của tích lũy nguyên thủy của tư bản", như lời nhận định của Mác (Marx).

Shakespeare sống trong giai đoạn mà nền móng của chế độ phong kiến đang tan rã ở Anh. Sang thế kỷ XVI, nước Anh đã rời khỏi con đường sản xuất nông nghiệp tự túc để chuyển sang nền kinh tế thị trường, sản xuất để bán. Đối tượng xuất cảng chính là len. Để có nhiều len xuất cảng, bọn đại địa chủ cướp đất của nông dân, biến đất cày thành đồng cỏ mênh mông để chăn cừu. Nông dân mất hết nhà cửa, ruộng vườn, trở nên đói khổ di lang thang khắp nơi. Tômat Moro (Thomas Moore), nhà tư tưởng nổi tiếng thế kỷ XVI trong quyển *Nước lý tưởng* viết: "Ở tất cả mọi nơi, cừu là con vật rất hiền lành và sống kham khổ, thế mà ở đây, nó trở nên hung tợn và tham lam đến nỗi ăn thịt cả người, làm cho nông thôn, nhà cửa và làng mạc vắng tanh". Còn nhà vua thì ra sức ủng hộ bọn quý tộc mới, ban hành những luật lệ cấm nông dân không được lang thang. Riêng dưới thời Henry VIII (1509-1547), cha của nữ hoàng Elizabet (1558-1603), 72.000 nông dân "lang thang" bị giết. Những người nông dân này đã thành "tự do" ở chỗ thoát

ly khỏi mọi ràng buộc phong kiến và mất tất cả tài sản. Họ kéo nhau vào các xí nghiệp, công trường và biến thành những người vô sản. Quảng đại nông dân đã nhiều lần nổi dậy. Đặc biệt nổi bật là cuộc khởi nghĩa nông dân năm 1607 đã lôi cuốn một phần nhân dân quan trọng miền Trung nước Anh. Nhưng các cuộc khởi nghĩa đều bị đàn áp và nước Anh thời Shakespeare bị bao phủ bởi những thót chặt đầu và những giá treo cổ" (Môrôđốp). Về thái độ trân trọng của bọn quý tộc đối với nông dân, ta có thể tìm thấy trong *Côriôlanut* (viết năm 1608) lời tố cáo đanh thép: "Họ chẳng bao giờ cần đến chúng tôi cả. Họ để chúng tôi chết đói trong khi kho của họ đầy nứt đổ đổ vách; họ ban hành những luật lệ để bênh vực bọn cho vay nặng lãi, ngày ngày thu hồi những sắc lệnh bất lợi cho bọn giàu có và ban hành những luật lệ gắt gao để kìm hãm, trói buộc, đàn áp dân nghèo. Nếu chiến tranh không nuốt sống chúng tôi thì họ cũng sẽ nuốt chúng tôi. Đấy, tình yêu của họ đối với chúng tôi là như thế đấy" (Hồi I, Cảnh 1).

Tầng lớp quý tộc đi theo con đường tư sản hoá và giai cấp tư sản ra sức ủng hộ nhà vua thống nhất quốc gia chống lại bọn phong kiến phân quyền, thực hiện thống nhất thị trường nội địa, đồng thời chống lại Tây Ban Nha lúc bấy giờ mạnh nhất thế giới về hải quân để giành lấy chủ quyền về ngoại thương. Kết quả là trong một thời gian ngắn, nước Anh đã đứng đầu thế giới về thương nghiệp và hải quân. Trận đại thắng năm 1588 của hạm đội Anh đánh tan hạm đội Tây Ban Nha mở đường cho việc buôn bán đại quy mô, kỷ nguyên xâm lược thuộc địa. Đó cũng là lúc phát triển mạnh mẽ tinh thần yêu nước, cũng như triết học và văn học nghệ thuật.

Những thay đổi về kinh tế và xã hội là cơ sở thuận tiện để tiếp thu và phát triển những tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa thời Phục hưng. Vô số tác phẩm Pháp, Italia, Tây Ban Nha được dịch sang tiếng Anh. Nước Anh trước đây còn lạc hậu về mặt văn hoá đã đuổi kịp các nước tiên tiến và đứng đầu Châu Âu về triết học. Franxit Báycon (Francis Bacon), nhà duy vật vĩ đại, mở đầu sự đoạn tuyệt với thần học, kêu gọi xây dựng kho học thực nghiệm dựa trên khảo sát thực tế, đã có một ảnh hưởng sâu sắc tới toàn bộ tác phẩm của Shakespeare. Hàng loạt nhà thơ trữ tình xuất hiện, kịch đang phát triển rầm rộ.

Nhưng cũng chính ở nước Anh, sự bản cùng hoá của nông dân diễn ra sâu sắc hơn ở đâu hết.

Để tích lũy tư bản, bọn thống trị đã làm đủ mọi cách: cướp đoạt, cho vay nặng lãi, xâm lược thuộc địa. Như Mác viết: "Lịch sử của sự tước đoạt này được viết trong sử sách của nhân loại bằng tiếng nói của lửa và máu... Sự tước đoạt những người sản xuất trực tiếp được tiến hành với sự dã man tàn nhẫn nhất, dưới áp lực của những dục vọng hèn hạ nhất, bản thù nhất, vụn vặt nhất và điên cuồng nhất".

Và sau khi làm nhiệm vụ tố cáo những bất công của chế độ phong kiến, giai cấp tư sản đã phơi bày bộ mặt thực của mình: "Tại mọi nơi nó nắm được quyền thống trị, giai cấp tư sản đã đập tan mọi quan hệ phong kiến, gia trưởng thị vị. Nó đã xé toang không thương tiếc những dây xích sắc sỡ đã từng buộc chặt con người vào "các đẳng quân



chủ trời cho" của họ, mà không để lại gì giữa người với người một liên hệ nào khác ngoài cái quyền lợi trần trướng "tiền trao cháo múc" một cách tàn nhẫn. Trong làn nước băng giá của sự tính toán ích kỷ, nó đã dập tắt tất cả mối rung cảm thiêng liêng của sự chiêm ngưỡng ngây ngất của tôn giáo, lòng nhiệt tình có tính chất hiệp sĩ, tính đa cảm phi-lit-tanh... Tóm lại, nó đã thay thế sự bóc lột bị che đậy bởi những ảo tưởng tôn giáo và chính trị bằng sự bóc lột công khai, trơ trẽn, trắng trợn và súc vật<sup>(1)</sup>.

Một loạt người quý quyết, tàn nhẫn, vô liêm sỉ xuất hiện: những Sailôc, Iagô, Etmun, Măcbet ra đời, điển hình cho cái thời đại mà theo Mác, "mới sinh ra đã toát tất cả máu và bùn ở mọi lỗ chân lông".

Shakespeare là con người của cái bước ngoặt lịch sử vĩ đại và đau thương ấy. Con người này sống như thế nào và nhìn cuộc sống như thế nào?

## II - CON NGƯỜI

Ông sinh ngày 23 tháng 4 năm 1564 ở thành phố Xtratfo trên sông Ayvon, thuộc quận Yorser miền Trung nước Anh. Đó là một thành phố nhỏ, chung quanh là ruộng và đồng cỏ xanh. Cậu bé William lớn lên giữa khung cảnh thiên nhiên thanh tú, làm quen với con sông đẹp, những câu chuyện và những bài hát dân gian, những điều này sau này sẽ để lại một ấn tượng tươi mát trong các tác phẩm của tác giả. Cha ông – Jon Shakespeare là một thương gia khá giả, làm nghề bán len, bán tất tũy, đã từng giữ nhiều chức và cả chức thị trưởng thành phố. Lúc lên bốn, cậu đã trông thấy cha mặc lễ phục chủ tọa những chợ phiên. Ông thị trưởng này rất khuyến khích việc diễn kịch ở thành phố mình. Trong số tám đứa con ông, Etmun, sinh sau William 16 năm trở thành diễn viên và chết năm 46 tuổi. Cách đây 30 cây số là thành phố Coventri nổi tiếng về những vở kịch tôn giáo hàng năm và gần hơn, chỉ cách hai giờ đi bộ, là lâu đài Kêniwoc. Năm 1575, nữ hoàng Elizabet đến ở lâu đài Kêniwoc 19 ngày liền. Đó là những ngày trắng lạng, người ta đua nhau diễn kịch. Chắc chắn cậu bé 11 tuổi, con ông thị trưởng không vắng mặt tại các cuộc biểu diễn này.

Lên bảy, cậu vào học trường thành phố, gọi chung là "trường ngữ pháp", thuộc loại nổi tiếng lúc bấy giờ. Trong trường này người ta dạy tiếng Latinh, một ít Hy Lạp và học các quy tắc từ chương học. Trình độ học tuy chưa cao nhưng nó cũng đã giúp cậu bé quen với thơ tình ái của Ôvit, Hôrat, kịch của Plôt, *Chuyện những con người trú danh* của Plautut và lịch sử Anh. Những điều này thấy rất rõ trong các tác phẩm đầu tiên của ông.

<sup>(1)</sup> *Mác và Engen toàn tập*, tập 4, xuất bản lần thứ 2, 1955.

Những ngày rảnh, gia đình đi dạo ngắm cảnh nông thôn tươi mát bao quanh. Những ngày chủ nhật cả gia đình đến nhà thờ thành phố nghe giảng kinh Phúc âm. Nhưng có một điều rất lạ khiến ông khác mọi nhà văn hoá thời Phục hưng, đó là trong toàn bộ sự nghiệp văn học đồ sộ của ông, gần như vắng mặt ảnh hưởng của kinh Phúc âm trong khi ảnh hưởng này rất sâu sắc ở mọi nhà văn, nhà thơ Anh.

Nhưng gia đình của Shakespeare sa sút nhanh chóng, cho nên năm 14 tuổi ông thôi học, không được tiếp tục vào trường đại học mà phải làm giúp việc gia đình. Năm 18 tuổi, Shakespeare lấy một người vợ hơn mình 8 tuổi. Cuộc sống của gia đình càng chật vật vì sau ba năm kết hôn ông đã có ba con.

Năm 1585, Shakespeare đi bộ đến Luân Đôn trong khi các vở kịch của Lili, Maclô, Grim và Kít đang chinh phục khán giả Thủ đô. Krixtôfơ Maclô (1564-1593) là người sáng lập ra bi kịch Anh thời Phục hưng với những vở kịch thấm nhuần tinh thần dân chủ, tự do và vô thần (Tacmeclan, Fauxtơ), đặc biệt với vở *Người Do Thái ở đảo Mantơ*, người Do Thái Barabat có thể sánh với Sailôc trong *Chàng thương nhân thành Voni*: Ông sẽ cung cấp cho Shakespeare tư tưởng nhân đạo và những hình ảnh nhân vật đồ sộ từ Sailôc đến Măcbet, Lia, Còriôlanut. Giôn Lili (1554-1604) với những vở hài kịch độc đáo, tế nhị, mang tính huyền thoại như *Người đàn bà trên mặt trăng*, *Endimiôn*, *Midat* và những bài hát nhí nhảnh, yêu đời, báo trước những vở kịch rộn ràng như *Giấc mộng đêm hè*, *Lắm tiếng mà chẳng có gì*. Rôbéc Grim (1558-1592) với những vở kịch như *Giấc IV* đã miêu tả nhân dân rất sinh động, nội dung phong phú, tuy bị dặt nhưng bao giờ cũng kết thúc vui vẻ, đã để lại một ảnh hưởng rất rõ trong *Periklét*, *Ximbolin*, *Con bèo*. Và cuối cùng Tomat Kit (1558-1594), bậc thầy trong nghệ thuật trình bày một hành động chặt chẽ, căng thẳng và không ngừng phát triển nhanh chóng, đặc biệt trong vở *Hămlet* của ông.

Đến Luân Đôn trong những ngày huy hoàng nhất của kịch trường Anh, Shakespeare đã tìm thấy một thế giới những tình cảm mới mẻ, những đề tài, những nhân vật và toàn bộ kỹ thuật của kịch trường Phục hưng. Quan trọng hơn, ông đã nắm được con người xem kịch. Lúc này ở Luân Đôn có hai loại sân khấu dành cho hai loại khán giả khác nhau. Bên cạnh sân khấu dành cho các khán giả "thượng lưu" (quý tộc, tư sản giàu), còn có sân khấu dành cho khán giả bình dân gồm thợ thủ công, thuỷ thủ, nông dân tại các làng gần Luân Đôn, đây tới các nhà quyền quý, học sinh và sinh viên. Quảng đại quần chúng không biết chữ rất ham xem loại kịch này. Lớp khán giả này yêu cầu kịch phải nói lên những điều họ ấp ủ, phải vạch trần những tật xấu, nêu lên sự thắng lợi của tư tưởng nhân đạo, chống lại tư tưởng khổ hạnh giả dối của phong kiến và nhà thờ, khẳng định giá trị yêu ghét của quần chúng và sức mạnh của quần chúng. Shakespeare không viết cho tầng lớp quý tộc, tầng lớp được gọi là "thượng lưu" vốn tìm ở nghệ thuật một sự tiêu khiển và do đó thiên về mặt kiểu cách, ngôn ngữ cầu kỳ, tình cảm giả dối, hình thức gò bó. Như một nhà phê bình nói, "ông nói với nhân dân" và tìm một hướng đi cho nghệ thuật của mình là "đưa ra một tấm gương trong cuộc sống" (*Hămlet*, Hồi III, Cảnh 3).